



■ Mô tả

Còi EVCA-AP-H cho phép một số ứng dụng trên một thiết bị đơn. Cài đặt còi bao gồm âm Temporal, Non-Temporal, March Time và âm chuông. Còi cũng cho phép điều chỉnh âm thấp, trung, và cao cho mỗi mẫu âm. Âm còi bao gồm 2400 Hz, điện-cơ, dải âm rộng và chuông.

Điện hế ngõ vào có thể là điện DC hoặc xung FWR 12V hoặc 24V.

Còi EVCA-AP-H sử dụng tấm lưng lắp thông dụng, cái được lắp trên hộp điện gang đơn, gang kép, bát giác hoặc 4". Lắp ngoài trời phải sử dụng hộp chống nước chống bụi EVCA-AP-BBX-5.

Đế đĩa lắp đặt cho phép người lắp đặt gắn tấm lưng và đầu nối dây. Còi có kèm bên trong một bản lề đẹp ở trên đỉnh và được khóa chắc chắn bởi vít lắp đơn. Còi bao phủ hoàn toàn đĩa lắp đặt, do đó nó có thể được lắp trước cái khác và không ảnh hưởng đến cái nhìn tổng thể.

■ Thông số kỹ thuật

Nhân viên lắp đặt sẽ cung cấp và lắp đặt còi EVCA-AP-H trong nhà/ngoài trời tùy chọn. Còi sẽ có 33 cách thiết lập âm khác nhau. Còi có thể tùy chọn kêu liên tục (non-temporal), temporal (ANSI Code 3) và mẫu March Time. Còi có thể chọn âm 2400 Hz, Cơ-điện, dải âm rộng hoặc tiếng chuông.

■ Nổi bật

- Tiêu chuẩn UL
- Thiết lập được 33 kiểu âm
- Ngõ ra còi hụ hoặc chuông
- Gắn tường hoặc trần nhà
- Gắn trong nhà/ngoài trời. lắp ngoài trời cần hộp chống nước chống bụi (đặt hàng riêng)
- Đầu dây trước ở đĩa mặt sau
- Tấm lưng lắp thông dụng (hộp gang đơn, gang đôi, bát giác, hoặc 4")
- Lắp vít đơn

Mỗi mẫu âm có thể tùy chọn âm thấp, trung và cao. Còi có thể hoạt động ở điện thế 12VDC hoặc 24VDC hoặc điện xung FWR. Còi có thể hoạt động trong dãy điện thế từ 8 đến 33 VDC. Còi sử dụng tấm lưng lắp cho phép người lắp đặt đầu dây trước khi gắn. Tấm lưng lắp thông dụng được lắp trên hộp điện gang đơn, gang kép, bát giác hoặc 4". Nếu còi cần lắp ở nơi ẩm ướt hoặc ngoài trời, nó có thể được gắn trên hộp đế EVCA-AP-BBX-5. Còi có tấm đệm trên tấm đĩa lắp đặt, che ngõ kết nối dây điện. Tấm lưng lắp đặt được bao phủ hoàn toàn bởi còi và khóa chắc chắn bởi vít đơn. Dãy nhiệt độ hoạt động từ 0°C đến 49°C (32°F đến 120°F) cho loại trong nhà và từ -40°C đến 66°C (-40°F đến 151°F) cho loại ngoài trời. Còi đạt chuẩn UL 464, thiết bị tín hiệu âm thanh.



■ Thông số kỹ thuật

Dòng điện còi âm Non-Temporal

Mẫu	Âm lượng	Max. RMS Operating Current (mA RMS Current)				dBA Reverberant Ratings per UL464 (dBA @ 10 ft.)	
		Reg 12 VDC	Reg 12 FWR	Reg 24 VDC	Reg 24 FWR	Reg 12 VDC/ FWR	Reg 24 VDC/ FWR
2400 Hz	Cao	119	79	87	125	87	87
	Trung	44	46	28	74	82	82
	Thấp	30	30	18	41	79	80
Cơ-điện	Cao	118	77	81	121	86	87
	Trung	43	43	26	67	82	84
	Thấp	27	29	16	36	79	80
Broadband	Cao	146	125	78	148	86	86
	Trung	41	63	26	64	81	82
	Thấp	28	40	16	39	77	79
Chime	Cao	27	35	21	27	70	70
	Trung	11	15	8	13	62	62
	Thấp	9	11	7	12	58	57

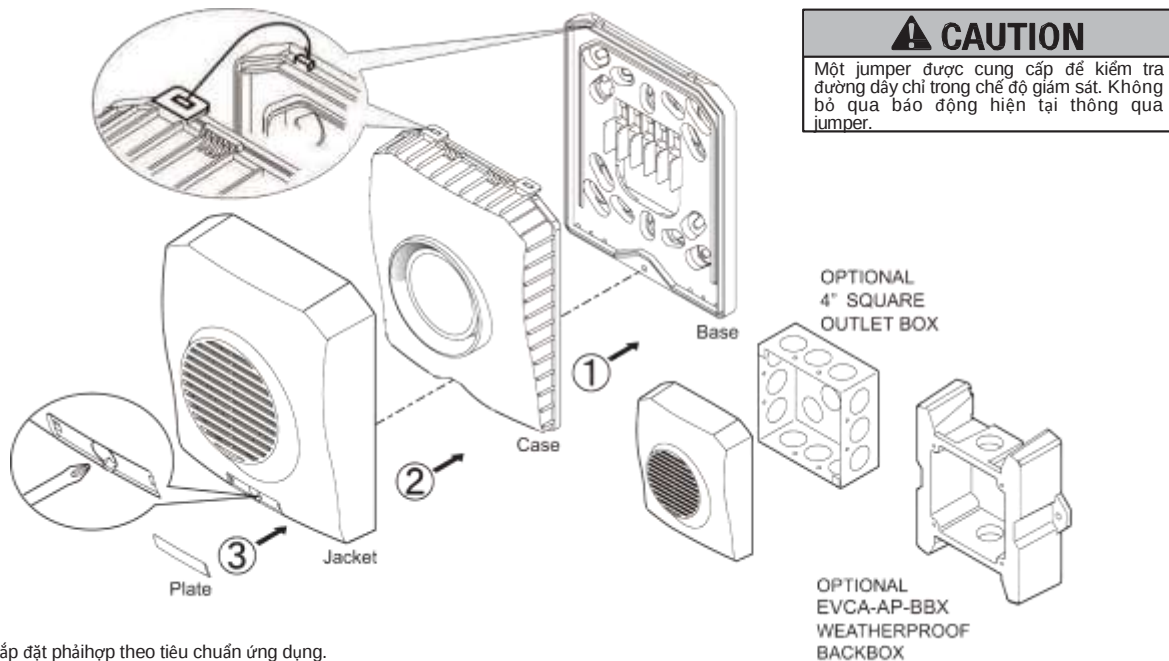
Temporal Horn Current

Mẫu	Âm lượng	Max. RMS Operating Current (mA RMS Current)				dBA Reverberant Ratings per UL464 (dBA @ 10 ft.)	
		Reg 12 VDC	Reg 12 FWR	Reg 24 VDC	Reg 24 FWR	Reg 12 VDC/ FWR	Reg 24 VDC/ FWR
2400 Hz	Cao	124	70	87	132	82	82
	Trung	46	38	30	83	77	79
	Thấp	30	28	18	36	74	75
Cơ-điện	Cao	114	69	80	134	83	82
	Trung	42	40	27	67	78	80
	Thấp	28	27	16	36	75	76
Broadband	Cao	151	117	80	146	82	82
	Trung	45	59	26	73	77	78
	Thấp	30	42	16	31	75	76
Chime	Cao	29	35	21	28	68	70
	Trung	10	17	9	12	61	61
	Thấp	9	12	8	9	55	55

March Time Horn Current

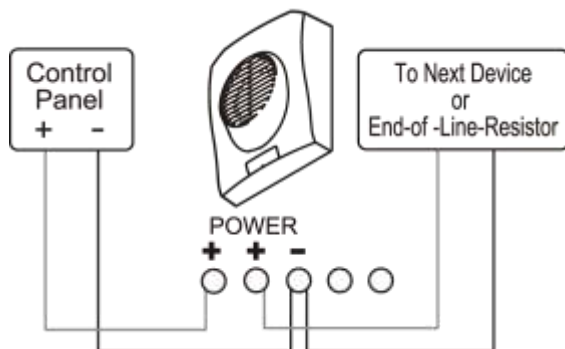
Mẫu	Âm lượng	Max. RMS Current (mA RMS Current)				dBA Reverberant Ratings per UL464 (dBA @ 10 ft.)	
		Reg 12 VDC	Reg 12 FWR	Reg 24 VDC	Reg 24 FWR	Reg 12 VDC/ FWR	Reg 24 VDC/ FWR
2400 Hz	Cao	121	70	92	132	83	84
	Trung	47	39	31	76	79	81
	Thấp	36	25	19	35	76	77
Cơ-điện	Cao	114	69	86	125	83	83
	Trung	42	37	27	67	80	81
	Thấp	30	26	19	37	77	77
Broadband	Cao	153	121	77	126	83	84
	Trung	42	55	28	56	79	80
	Thấp	29	42	16	26	76	77

■ Lắp đặt

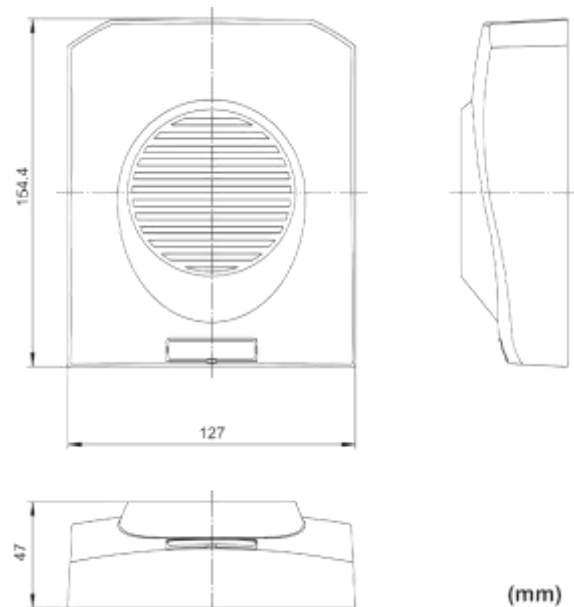


Lưu ý: Việc lắp đặt phải hợp theo tiêu chuẩn ứng dụng.

Đơ đồ đấu dây



Kích thước

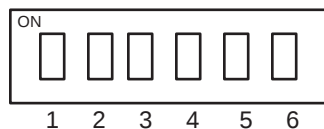


Thiết lập Dipswitch

Dipswitch cài

Mẫu

- 1 ON - Non-temporal
- 1 OFF - Temporal
- Both 2 = OFF
- 1 và 2 ON = March Time



Âm

- 3 và 4 ON = 2400Hz
- 3 ON và 4 OFF = Electromechanical
- 3 và 4 OFF = Chime
- 3 OFF và 4 ON = Broadband

Âm lượng

- 5 và 6 ON = High
- 5 ON và 6 OFF = Mid
- 5 và 6 OFF = Low

■ Thông số kỹ thuật

Điện thế	12/24V	
Thiết kế UL	12 DC/FWR	24 DC/FWR
Dãy điện thế hoạt động	8 - 17.5 V	16 - 33 V
Thiết bị đồng bộ (EVCA-AP-SMD10)	N/A	Có
Dãy nhiệt độ hoạt động	Loại trong nhà: 0°C - 49°C (32°F - 120°F) Loại ngoài trời: -40°C - 66°C (-40°F - 151°F)	

■ Thông tin đặt hàng

Model Number	Mô tả
EVCA-AP-H	Còi gắn tường
EVCA-AP-BBX-5	Hộp chống nước chống bụi
EVCA-AP-SMD10	Thiết bị đồng bộ âm

All specifications are subject to change without any notice.
For more information, contact with NITTAN.

NITTAN

54-5, 1-chome, Sasazuka,
Shibuya-ku, Tokyo151-8535, Japan
TEL:81-3-5333-7021 FAX:81-3-5333-8615

Distributed By